

PHỤ LỤC VIII
DANH MỤC THÔNG TIN CỦA BỘ NGOẠI GIAO KẾT NỐI CHIA SẺ QUA CÔNG THÔNG TIN MỘT CỬA QUỐC GIA

Stt	Loại thông tin	Chi tiết thông tin	Hình thức cấp nhật, trao đổi, chia sẻ			Thời điểm cấp nhật	Bắt buộc	Mục đích sử dụng	Quy định hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đơn vị sử dụng	Ghi chú
	(Thông tin các Bộ, Ngành, UBND, các Tổ chức trao đổi, chia sẻ)	(Các chỉ tiêu cho từng loại thông tin)	Tự động (Tự động chia sẻ thông tin với hệ thống 1 cửa)	Truy vấn (Chức năng trên hệ thống một cửa để tìm kiếm, khai thác, kết xuất thông tin)	Cấp nhật trực tiếp (Chức năng trên hệ thống 1 cửa để các Bộ/Ngành cấp nhật thông tin trực tiếp)	(Quy định rõ thời điểm cấp nhật, chia sẻ thông tin)	(Bắt buộc phải cung cấp, chia sẻ, cấp nhật trên hệ thống 1 cửa)	(Mục đích sử dụng của các đơn vị Vụ/Cục đối với từng loại thông tin của Bộ/ Ngành/UBND và các Tổ chức)	(Cơ sở pháp lý của việc đề xuất)	(Đánh giá mức độ phù hợp về nội dung, cấp độ văn bản, kiến nghị...)	(Bộ/ Ngành được phép khai thác sử dụng) - Xem tại file Bảng mã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thông tin về quy trình thủ tục, hồ sơ cấp Sổ định mức miễn thuế nhập khẩu đối với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự.	Số hiệu văn bản	x	x		Y. Tài theo lô dữ liệu; 0h hàng ngày	x	B. Tào điều kiện cho các đơn vị Vụ/Cục nhập khẩu, xuất khẩu và tổ chức thương mại tra cứu thông tin hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Chưa rõ ràng. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày ban hành văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Trích yếu	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày hiệu lực	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Thành phần hồ sơ	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Thẩm quyền cấp	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Biểu mẫu	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
2	Thông tin về kết quả cấp Sổ định mức miễn thuế NK/bổ sung định lượng hàng hóa vào Sổ định mức miễn thuế NK đối với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự.	Số sổ	x	x		X. Thời gian thực 24/7; ngay khi có quyết định, kết luận, giấy phép/chứng nhận được cấp, thu hồi hoặc cấp nhật, cảnh báo hoặc khi có thông tin mới	x	A. Hỗ trợ phân loại rủi ro, phân luồng, kiểm tra, giám sát trong thủ tục hải quan và hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Chưa rõ ràng. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Số quản lý	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày cấp sổ	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Cơ quan cấp	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Loại sổ: Sổ cơ quan ngoại giao, cơ quan lãnh sự/ Sổ viên chức ngoại giao/Sổ nhân viên	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Cơ quan/cá nhân được cấp sổ	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Số lượng người của cơ quan được cấp	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày được hưởng miễn thuế: từ ngày... đến ngày	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Danh mục hàng hóa	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Định lượng hàng hóa	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Các thông tin khác liên quan	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
3	Thông tin về Chứng minh thư do Bộ Ngoại giao cấp cho cá nhân được quyền ưu đãi, miễn trừ khi làm thủ tục cấp sổ định mức miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 5 Nghị định 134/2016/NĐ-CP		x	x		nt	x	nt	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Chưa rõ ràng. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
4	Thông tin về Văn bản xác nhận của Bộ Ngoại giao đối với trường hợp nhập khẩu hàng hóa của tổ chức, cá nhân được quyền ưu đãi, miễn trừ quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.	Số văn bản	x	x		nt	x	nt	1. Khoản 3 Điều 4 Luật Hải quan năm 2015; 2. Khoản 3 Điều 95 Luật Hải quan năm 2015; 3. Điều 107 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;	Chưa rõ ràng. Đề nghị đưa vào Nghị định	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	
		Ngày văn bản	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10, 11,12,13,14,15,16, 17,18,19, 20	

		Các nội dung thông tin trên văn bản xác nhận	x	x		nt	x	nt			1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20	
5	Danh sách 25 nước miễn thị thực	Tên nước; tên Hiệp định về việc miễn thị thực giữa Việt Nam và nước liên quan; ngày ký; ngày có hiệu lực; nội dung tóm tắt.	x	x		Oh hàng ngày	x	PT, ĐGRR	Điều 8 luật số 47/2014/QH13	Phù hợp	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20.	
6	Thông tin về tình hình dịch bệnh	Tên nước; nguồn thông tin; tóm tắt nội dung về tình hình dịch bệnh; những hạn chế, quy định của nước ngoài liên quan đến vấn đề xuất nhập cảnh của người nước ngoài vào nước đó.	x	x		Oh hàng ngày	x	PT, Đ GRR	Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID- 19	Phù hợp	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20.	